TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2022/QĐST-VHNGĐ	*Xuân Lộc, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 293/2022/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 44/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Thúy N, sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: tổ 13, ấp 10, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

Nơi ở hiện nay: ấp 5, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: tổ 13, ấp 10, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: số 55 Nguyễn Thái Học, phường XA, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Lê Quang Vũ D, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình giải quyết việc dân sự, chị Lê Thúy N trình bày: Ông Lê Quang Vũ D và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1997. Trước khi kết hôn, bà H mang thai chị, mặc dù biết chị không phải là con của ông D nhưng ông D và bà H thỏa

thuận ông D nhận chị là con và đã ông D đăng ký khai sinh cho chị xác định họ tên cha là ông Lê Quang Vũ D, họ tên mẹ bà Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân xã Xuân Đông, huyện CM, tỉnh Đồng Nai cấp giấy khai sinh số 82 ngày 26/6/2001. Ông D và bà H đã ly hôn theo Bản án số 22/2010/HNGĐ-ST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện X. Chị và ông D đã làm thủ tục giám định ADN và có kết quả phân tích ADN do Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền - Chi nhánh phía Nam kết luận ông D và chị không có quan hệ huyết thống: cha - con. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án công nhận chị và ông D không phải là cha con để chị cải chính khai sinh cho bản thân.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: bà thống nhất với lời trình bày của chị N. Căn cứ phiếu kết quả phân tích ADN do Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền - Chi nhánh phía Nam kết luận ông D và chị N không có quan hệ huyết thống: cha - con nên bà đồng ý với yêu cầu của chị N, bà đề nghị Tòa án công nhận chị N và ông D không phải là cha con.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang Vũ D trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của chị N. Ông và chị N đã làm thủ tục giám định ADN và có kết quả phân tích ADN do Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền - Chi nhánh phía Nam kết luận ông và chị N không có quan hệ huyết thống: cha - con. Vì vậy, ông đồng ý với yêu cầu của chị N, ông đề nghị Tòa án công nhận ông và chị N không phải là cha con.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ việc dân sự sơ thẩm. Thư ký phiên họp đã thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ việc: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy N, công nhận ông Lê Quang Vũ D và chị Lê Thúy N không phải là cha con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện X nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thúy N có đơn yêu cầu công nhận chị và ông Lê Quang Vũ D không phải là cha con, nên căn cứ khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng quan hệ pháp luật là "Yêu cầu xác định cha cho con" theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thúy N có nơi cư trú tại ấp 5, xã XT,

huyện X, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện X.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thúy N, ông Lê Quang Vũ D và bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị N, ông D và bà H.

[4] Về yêu cầu của chị Lê Thúy N: Căn cứ Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 2107018 ngày 02/3/2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền - Chi nhánh phía Nam tiến hành phân tích các mẫu ADN của ông Lê Quang Vũ D và chị Lê Thúy N kết luận: "Hai người trên không có quan hệ huyết thống: cha - con" (Bút lục 14). Với kết quả giám định trên, Chị Lê Thúy N, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang Vũ D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận ông D và chị N không phải là cha con. Xét thấy, kết quả phân tích ADN tại Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 2107018 ngày 02/3/2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền - Chi nhánh phía Nam phù hợp với lời trình bày của người yêu cầu chị Lê Thúy N, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang Vũ D và bà Nguyễn Thị H nên căn cứ khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy N là phù hợp.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lê Thúy N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149; khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy N.

Xác định ông Lê Quang Vũ D, sinh năm 1973 và chị Lê Thúy N, sinh ngày 16/6/1998 không phải là cha - con.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thúy N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ

phí sơ thẩm chị Lê Thúy N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006355 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X. Chị Lê Thúy N đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Quỳnh Hương